

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HV
TP. ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 25/3/2025.

V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HV THÀNH PHỐ ĐN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hồng**.

Ông **Ngô Hồng Khánh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Quỳnh Như** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HV thành phố ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HV thành phố ĐN tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Linh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HV, thành phố ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 296/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Kim P**, sinh năm: 2004; Địa chỉ: Thôn 1 xã TL, huyện TP, tỉnh QN. Có mặt

- Bị đơn: Ông **Phạm Thanh P**, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Thôn TN, xã HL, huyện HV, thành phố ĐN. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Đặng Thị Kim P** trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông **Phạm Thanh P** kết hôn vào năm 2023 trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện HV, thành phố ĐN. Quá trình sống chung, đến năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng không thể tự giải quyết được cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Nay, tôi xác định không còn tình cảm với ông P nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông P.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chúng tôi có 01 con chung là **Phạm Ngọc P N**, sinh ngày: 30/11/2023. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Phạm Ngọc P N** và đề nghị Tòa án buộc ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tòa án đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phạm Thanh P nhưng ông P không đến làm việc nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.**

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HV phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng những quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HV đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kim P. Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử: Cho bà Đặng Thị Kim P được ly hôn ông Phạm Thanh P. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Phạm Ngọc P N, sinh ngày: 30/11/2023 cho bà Đặng Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Phạm Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về án phí HNGĐST: Bà Đặng Thị Kim P phải chịu theo quy định của pháp luật. Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông Phạm Thanh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Đặng Thị Kim P khởi kiện bị đơn ông Phạm Thanh P về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thôn TN, xã HL, huyện HV, thành phố ĐN. Vì vậy, tranh chấp về hôn nhân gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HV theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông P kết hôn vào năm 2023 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện HV, thành phố ĐN, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên được công nhận và bảo vệ. Bà P xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng không thể tự giải quyết được cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Nay bà P không còn tình cảm với ông P nên đề nghị Tòa án cho ly hôn. HĐXX xét thấy: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng để ông P thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông P không đến làm việc. Điều này thể hiện ông P không có nguyện vọng hòa giải đoàn tụ. Tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tại địa P kết quả thể hiện: “Trong quá trình sống chung, vợ chồng ông P, bà P có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay bà P không còn sống chung với ông P tại thôn Ninh An, xã HL”. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa vợ chồng ông P, bà P đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Đặng Thị Kim P đối với ông Phạm Thanh P.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông P và bà P có 01 con chung là Phạm Ngọc P N. Bà P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đề nghị ông P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. HĐXX thấy rằng: Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật đảm bảo là ngang nhau. Do đó đề quyết định việc giao con chung cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đầy các điều kiện vì sự phát triển toàn diện của con chung. Theo đó, cháu Phạm Ngọc P N hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng Nền hơn từ phía người mẹ. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần thiết tiếp tục giao con chung là Phạm Ngọc P N cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Kim P không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Đặng Thị Kim P phải chịu theo quy định của pháp luật. Ông Phạm Thanh P phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kim P đối với ông Phạm Thanh P về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*".

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đặng Thị Kim P được ly hôn với ông Phạm Thanh P.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Phạm Ngọc P N, sinh ngày: 30/11/2023 cho bà Đặng Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc Phạm Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng (*Mỗi tháng hai triệu đồng*). Ngày cấp dưỡng nuôi con chung là vào ngày 05 hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 4/2025 cho đến khi Phạm Ngọc P N đủ 18 tuổi.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Kim P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST là: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Đặng Thị Kim P phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002371 ngày 11/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HV. Bà Đặng Thị Kim P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Buộc ông Phạm Thanh P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HV;
- Chi cục THADS huyện HV;
- UBND xã HL;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phú Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HV;
- Chi cục THADS huyện HV;
- UBND xã Hòa Châu;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HV;
- Chi cục THADS huyện HV;
- UBND xã Hòa Châu;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Phú Đạt**

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện HV;*
- *Chi cục THADS huyện HV;*
- *.....*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phú Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

